

Công văn

V/v: Giải trình KQKD riêng Quý 4/2017

Tiền Giang, ngày 02 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại Mục 4, Mục 5, Điều 11:

"4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp. ..."

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2017 của Công ty Cổ phần Hùng Vương:

Công ty Cổ phần Hùng Vương (mã CK: HVG) có giải trình như sau:

Chỉ tiêu	Quý 4/2017	Quý 4/2016	Chênh lệch	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.389.494.102.575	2.620.031.379.133	(1.230.537.276.558)	-47%
2. Các khoản giảm trừ	9.952.864.887	2.265.695.313	7.687.169.574	339%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.379.541.237.688	2.617.765.683.820	(1.238.224.446.132)	-47%
4. Giá vốn hàng bán	1.311.547.879.189	2.504.799.379.186	(1.193.251.499.997)	-48%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.993.358.499	112.966.304.634	(44.972.946.135)	-40%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	54.964.565.964	66.498.428.896	(11.533.862.932)	-17%
7. Chi phí tài chính	61.569.634.447	70.215.451.952	(8.645.817.505)	-12%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>50.558.754.965</i>	<i>57.508.816.058</i>	<i>(6.950.061.093)</i>	<i>-12%</i>
9. Chi phí bán hàng	32.871.430.237	61.019.492.319	(28.148.062.082)	-46%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.636.780.847	63.089.381.077	(54.452.600.230)	-86%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.880.078.932	(14.859.591.818)	34.739.670.750	-234%
12. Thu nhập khác	4.799.921.484	1.540.221.263	3.259.700.221	212%
13. Chi phí khác	542.533.229	585.393.064	(42.859.835)	-7%
14. Lợi nhuận khác	4.257.388.255	954.828.199	3.302.560.056	346%

Chỉ tiêu	Quý 4/2017	Quý 4/2016	Chênh lệch	%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.137.467.187	(13.904.763.619)	38.042.230.806	-274%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	0%
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	(259.380.950)	259.380.950	-100%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.137.467.187	(13.645.382.669)	37.782.849.856	-277%

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 47%, tương ứng 1.230.537.276.558 đồng, trong đó:
 - Doanh thu từ hoạt động kinh doanh thủy sản nội địa giảm 78%, tương ứng 842 tỷ đồng. Cần nói rõ rằng, đây là doanh thu từ việc bán nguyên liệu từ công ty mẹ cho các công ty con trong tập đoàn, không phải doanh thu tiêu thụ thành phẩm cho các doanh nghiệp nội địa khác ngoài tập đoàn. 9 tháng đầu năm 2017 là giai đoạn nguyên liệu sụt giảm mạnh về lượng và tăng mạnh về giá trên toàn thị trường nên doanh số mảng kinh doanh này cũng giảm theo
 - Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu thủy sản tăng 48%, tương ứng 257 tỷ đồng. Do tình trạng thiếu hụt nguyên liệu, nhu cầu các thị trường cao đẩy giá xuất khẩu tăng mạnh, công ty sử dụng nguồn hàng tồn kho có sẵn và cá nguyên liệu tự nuôi trồng để tăng sản lượng xuất khẩu.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 17%, tương ứng 11.533.862.932 đồng, chủ yếu do phần cổ tức và lợi nhuận được chia trong quý này.
- Chi phí tài chính giảm 12%, tương ứng 8.645.817.505 đồng, chủ yếu do chi phí lãi vay giảm mạnh. Tính đến 30/9/2017, số dư nợ vay (ngắn hạn và dài hạn) đã giảm được 24% so với đầu kỳ, tương đương (907.425.336.567) đồng.
- Chi phí bán hàng giảm 46%, tương ứng 28.148.062.082 đồng, do giảm chi phí vận chuyển nội địa
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 86%, tương ứng 54.452.600.230 đồng, do giảm chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi
- Các chỉ tiêu khác ảnh hưởng không đáng kể.

Ảnh hưởng của các yếu tố trên làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4/2017 tăng 37.782.849.856 đồng so với quý 4/2016.

Trên đây là giải trình cho các chênh lệch trọng yếu của Báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2017 so với quý 4 năm 2016 của Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT, VP



DƯƠNG NGỌC MINH